BỘ Y TẾ **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4051/QĐ-ĐHYHN	*Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc trúng tuyển trình độ Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-ĐHYHN ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Hà Nội ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Hà Nội;

Căn cứ Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-ĐHYHN ngày 13 tháng 06 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hà Nội về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Biên bản số 2256/BB-ĐHYHN ngày 13/9/2023 cuộc họp Hội đồng tuyển sinh và đại diện lãnh đạo các đơn vị xét trúng tuyển Sau đại học và triển khai kế hoạch đào tạo năm học 2023-2024;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm 2023 và Trưởng phòng Quản lý Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển trình độ Thạc sĩ đợt 2 năm 2023 của Trường Đại học Y Hà Nội cho 511 (năm trăm mười một) thí sinh tham gia thi tuyển chương trình Thạc sĩ định hướng ứng dụng trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Các thí sinh có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ, điều kiện và được hưởng các quyền lợi theo qui chế tuyển sinh và đào tạo Thạc sĩ hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng SĐH, HC, TCKT, CNTT&TT, Thư viện, CTHVSV&KTX, Trưởng các Viện/Khoa/Bộ môn và các cá nhân có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để thực hiện);
- Lưu VT, SĐH.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Nguyễn Hữu Tú

Phụ lục

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG KHÓA 32 NĂM 2023
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

(Kèm theo quyết định số: 4051 /QĐ-ĐHYHN ngày 13 tháng 9 năm 2023)

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành
1	02230330	PHẠM THỊ NGỌC ANH	06/11/1987	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
2	02230344	NÔNG THỊ CHANG	20/08/1994	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
3	02230527	HOÀNG NGÂN HÀ	26/09/1993	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
4	02230299	LƯƠNG QUANG HUY	20/05/1991	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
5	02230400	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	22/07/1994	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
6	02230160	ĐỖ THỊ PHƯƠNG LAN	02/06/1991	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
7	02230555	HÀ NGỌC LÊ	28/07/1991	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
8	02230626	HOÀNG THÁI LINH	20/11/1991	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
9	02230439	LÊ THỊ HOÀNG LINH	19/07/1996	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
10	02230006	BÙI THỊ MỸ LINH	02/07/1994	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
11	02230197	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	21/01/1997	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
12	02230102	PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG	17/09/1994	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
13	02230327	TRẦN MINH TÂN	13/08/1995	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
14	02230226	NGUYỄN THỊ THẢO	14/11/1994	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
15	02230638	LƯU ĐỨC VƯỢNG	26/02/1992	ĐQ&YHHN (Chẩn đoán hình ảnh)	8720111
16	02230479	MA VÂN ANH	07/03/1993	Nội khoa (Da liễu)	8720107
17	02230053	NGUYỄN KHẮC BẠO	15/05/1997	Nội khoa (Da liễu)	8720107
18	02230836	TRƯƠNG VĂN CƯỜNG	16/02/1994	Nội khoa (Da liễu)	8720107
19	02230720	TRẦN THU HÀ	06/10/1992	Nội khoa (Da liễu)	8720107
20	02230829	NGUYỄN THỊ HẰNG	13/11/1991	Nội khoa (Da liễu)	8720107
21	02230533	PHẠM THỊ HẰNG	28/06/1994	Nội khoa (Da liễu)	8720107
22	02230103	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	21/12/1995	Nội khoa (Da liễu)	8720107
23	02230122	NÔNG THỊ THIÊN HƯƠNG	06/01/1994	Nội khoa (Da liễu)	8720107
24	02230431	HOÀNG THỊ HƯỜNG	15/02/1992	Nội khoa (Da liễu)	8720107
25	02230063	TẠ MỸ LINH	29/07/1998	Nội khoa (Da liễu)	8720107
26	02230577	NGUYỄN THỊ HẢI LINH	24/01/1994	Nội khoa (Da liễu)	8720107
27	02230254	NGUYỄN THU NGA	25/04/1994	Nội khoa (Da liễu)	8720107
28	02230838	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	28/11/1996	Nội khoa (Da liễu)	8720107
29	02230233	LƯU HUỆ PHƯƠNG	15/11/1996	Nội khoa (Da liễu)	8720107
30	02230561	BÙI THỊ TRANG	05/08/1994	Nội khoa (Da liễu)	8720107
31	02230516	LÊ HẢI YẾN	09/10/1994	Nội khoa (Da liễu)	8720107
32	02230046	TRẦN HẢI YẾN	30/09/1998	Nội khoa (Da liễu)	8720107
33	02230324	TRẦN THẾ ANH	01/11/1991	Dinh dưỡng	8720401

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành
34	02230596	NGUYỄN THỊ LAN ANH	08/01/2000	Dinh dưỡng	8720401
35	02230611	CÔNG THỊ NGỌC ÁNH	26/09/1996	Dinh dưỡng	8720401
36	02230898	TRẦN THỊ HẢI	18/08/1996	Dinh dưỡng	8720401
37	02230825	TRẦN THỊ HẠNH	02/02/1997	Dinh dưỡng	8720401
38	02230399	TRẦN THỊ HỒNG	10/09/1987	Dinh dưỡng	8720401
39	02230347	LƯƠNG THỊ HUẾ	16/09/1991	Dinh dưỡng	8720401
40	02230735	NGÔ TRẦN NHẬT HUY	19/08/1997	Dinh dưỡng	8720401
41	02230476	PHẠM THU HUYỀN	27/05/1997	Dinh dưỡng	8720401
42	02230846	PHAN THANH HUYỀN	26/08/1990	Dinh dưỡng	8720401
43	02230450	ĐOÀN THỊ HUYỀN	28/04/1995	Dinh dưỡng	8720401
44	02230044	PHẠM THỊ THANH HUYỀN	12/10/1986	Dinh dưỡng	8720401
45	02230559	LÊ THỊ HƯƠNG	17/06/1992	Dinh dưỡng	8720401
46	02230546	NGUYỄN KHÁNH LINH	13/06/1996	Dinh dưỡng	8720401
47	02230204	NGUYỄN THỊ THUÝ LƯƠNG	05/12/1998	Dinh dưỡng	8720401
48	02230217	NGUYỄN THỊ LY	08/01/1998	Dinh dưỡng	8720401
49	02230869	BÙI THỊ MINH	16/01/1986	Dinh dưỡng	8720401
50	02230339	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	01/12/1995	Dinh dưỡng	8720401
51	02230752	DƯƠNG ĐÔNG NHẬT	08/01/1996	Dinh dưỡng	8720401
52	02230615	TRIỆU TUYẾT NHUNG	24/12/2000	Dinh dưỡng	8720401
53	02230232	TRẦN MINH QUÂN	29/11/1997	Dinh dưỡng	8720401
54	02230167	VŨ ANH TÚ	15/03/1997	Dinh dưỡng	8720401
55	02230311	HUỲNH PHƯƠNG TÚ	01/01/1996	Dinh dưỡng	8720401
56	02230419	NGUYỄN QUANG THẮNG	03/10/1995	Dinh dưỡng	8720401
57	02230382	HOÀNG KIM THIỆN	30/06/1994	Dinh dưỡng	8720401
58	02230351	VŨ THỊ THOA	03/02/1996	Dinh dưỡng	8720401
59	02230112	LÊ THỊ DIỆU THU	12/09/1999	Dinh dưỡng	8720401
60	02230314	PHẠM THANH THUÝ	18/09/1985	Dinh dưỡng	8720401
61	02230023	ĐẶNG THU TRÀ	19/04/1996	Dinh dưỡng	8720401
62	02230337	NGUYỄN XUÂN TRÀ	18/11/1995	Dinh dưỡng	8720401
63	02230571	ĐỖ THỊ VÂN	30/12/1993	Dinh dưỡng	8720401
64	02230471	NGUYỄN THỊ VÂN	11/08/1995	Dinh dưỡng	8720401
65	02230077	LÊ THỊ XUÂN	25/08/1994	Dinh dưỡng	8720401
66	02230203	TRẦN HẢI YẾN	16/01/2000	Dinh dưỡng	8720401
67	02230693	PHẠM THỊ BÍCH HẠNH	20/10/1988	Điều dưỡng	8720301
68	02230630	HOÀNG THỊ HẠNH	01/02/1993	Điều dưỡng	8720301
69	02230892	LÊ THỊ HẰNG	23/10/1987	Điều dưỡng	8720301
70	02230612	ĐINH THU HOÀI	01/11/1989	Điều dưỡng	8720301
71	02230522	PHẠM THỊ LỆ HUYỀN	10/08/1992	Điều dưỡng	8720301

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành
72	02230038	VŨ THỊ HUYỀN	10/01/1996	Điều dưỡng	8720301
73	02230375	TRẦN THỊ THÚY HƯỜNG	14/01/1989	Điều dưỡng	8720301
74	02230768	ĐỖ THỊ TỐ LAN	11/12/1990	Điều dưỡng	8720301
75	02230569	ĐÀO THỊ LIÊN	10/02/1992	Điều dưỡng	8720301
76	02230402	NGUYỄN BÍCH LINH	02/09/1998	Điều dưỡng	8720301
77	02230076	DOÃN NGỌC LINH	14/11/1992	Điều dưỡng	8720301
78	02230605	NGUYỄN HOÀNG NAM	04/02/1986	Điều dưỡng	8720301
79	02230541	NGUYỄN THẢO NGUYÊN	19/05/1995	Điều dưỡng	8720301
80	02230234	LÊ THÂN PHƯƠNG	11/10/1992	Điều dưỡng	8720301
81	02230266	HOÀNG THU PHƯƠNG	15/01/1989	Điều dưỡng	8720301
82	02230506	BÙI VĂN PHƯƠNG	17/07/1991	Điều dưỡng	8720301
83	02230828	NGUYỄN THỊ THẢO	08/05/1997	Điều dưỡng	8720301
84	02230579	MAI BẢO THOA	29/10/1994	Điều dưỡng	8720301
85	02230146	BÙI THỊ THÚY TRANG	20/10/1990	Điều dưỡng	8720301
86	02230811	NGUYỄN THỊ VÂN	27/06/1983	Điều dưỡng	8720301
87	02230206	TRẦN MINH VƯƠNG	05/01/1983	Điều dưỡng	8720301
88	02230136	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	26/11/1997	Gây mê hồi sức	8720102
89	02230182	PHẠM VIỆT ANH	24/05/1992	Gây mê hồi sức	8720102
90	02230461	HOÀNG THỊ DUYÊN	30/07/1986	Gây mê hồi sức	8720102
91	02230831	BÙI THỊ NGỌC HÂN	29/11/1993	Gây mê hồi sức	8720102
92	02230363	VŨ VĂN HOÀNG	24/12/1992	Gây mê hồi sức	8720102
93	02230850	PHAN THỊ THANH HUỆ	02/04/1985	Gây mê hồi sức	8720102
94	02230676	LÊ THANH HUYỀN	18/07/1994	Gây mê hồi sức	8720102
95	02230075	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	16/01/1994	Gây mê hồi sức	8720102
96	02230730	HOÀNG THỊ KIỀU	17/02/1989	Gây mê hồi sức	8720102
97	02230088	LÊ ĐÌNH LỰC	17/08/1994	Gây mê hồi sức	8720102
98	02230534	VI VĂN MẠNH	23/11/1991	Gây mê hồi sức	8720102
99	02230370	NGUYỄN VĂN NGHỊ	26/07/1996	Gây mê hồi sức	8720102
100	02230388	VƯƠNG THỊ MỸ PHỤNG	27/08/1995	Gây mê hồi sức	8720102
101	02230032	NGUYỄN NHƯ QUẾ	24/03/1994	Gây mê hồi sức	8720102
102	02230215	TRỊNH ĐÌNH QUYẾT	27/06/1989	Gây mê hồi sức	8720102
103	02230049	NGUYỄN MẠNH SAM	16/08/1993	Gây mê hồi sức	8720102
104	02230312	NGUYỄN VĂN TOÀN	06/08/1995	Gây mê hồi sức	8720102
105	02230170	ĐOÀN NGỌC THIỆU	02/07/1989	Gây mê hồi sức	8720102
106	02230666	ĐINH THỊ THANH VÂN	11/09/1991	Gây mê hồi sức	8720102
107	02230017	BÙI ĐỨC VINH	14/10/1992	Gây mê hồi sức	8720102
108	02230551	ĐÀO THANH LAN	17/07/1996	Khoa học y sinh (Giải phẫu bệnh)	8720101
109	02230545	NGUYỄN ANH VĂN	30/06/1994	Khoa học y sinh (Giải phẫu bệnh)	8720101

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành
110	02230286	TRẦN HƯƠNG LAM	24/08/1990	Khoa học y sinh (Giải phẫu người)	8720101
111	02230374	NGÔ THÙY ANH NGỌC	01/04/1995	Khoa học y sinh (Giải phẫu người)	8720101
112	02230220	TRIỆU THUỲ ANH	10/09/1995	Khoa học y sinh (Hóa sinh y học)	8720101
113	02230140	ĐẶNG THỊ HỒNG	27/01/1996	Khoa học y sinh (Hóa sinh y học)	8720101
114	02230625	TRẦN VĂN BẠCH	21/07/1993	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
115	02230320	LÊ THÀNH CÔNG	24/12/1995	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
116	02230270	TRẦN KHÁNH CƯƠNG	31/01/1991	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
117	02230863	BÙI VĂN CHIẾN	08/06/1993	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
118	02230278	ĐINH CÔNG CHỨC	06/08/1992	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
119	02230685	NGUYỄN THẢO DUNG	05/03/1996	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
120	02230622	PHÙNG HẢI ĐĂNG	10/12/1995	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
121	02230257	TRẦN ANH ĐỨC	18/02/1992	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
122	02230274	NGUYỄN BÌNH GIANG	16/11/1991	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
123	02230715	NGUYỄN HẢI HOÀNG	13/01/1995	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
124	02230867	TRỊNH THỊ LAN HƯƠNG	19/10/1992	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
125	02230127	BÙI VĂN HƯỚNG	11/07/1995	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
126	02230723	TRẦN THỊ LINH	30/09/1995	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
127	02230716	LÊ THỊ NHUNG	27/11/1996	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
128	02230147	HOÀNG VĂN QUANG	22/10/1994	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
129	02230354	NGUYỄN XUÂN QUYẾT	15/08/1994	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
130	02230183	PHẠM THỊ QUỲNH	24/04/1992	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
131	02230159	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	05/11/1994	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
132	02230742	BÙI THẾ TỈNH	30/12/1994	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
133	02230420	ĐỒNG VĂN TÔ	16/03/1993	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
134	02230507	LƯƠNG TUẤN THÀNH	18/07/1994	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
135	02230163	PHẠM XUÂN THÀNH	26/12/1987	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
136	02230178	LƯƠNG DUY THỊNH	11/12/1994	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
137	02230283	NGUYỄN THỊ THƯ	24/08/1996	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
138	02230711	NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH	24/10/1993	Hồi sức cấp cứu và chống độc	8720103
139	02230728	LÊ QUỐC ANH	13/03/1992	Nội khoa (Huyết học - Truyền máu)	8720107
140	02230809	NGUYỄN BÁ CHUNG	17/11/1990	Nội khoa (Huyết học - Truyền máu)	8720107
141	02230584	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	10/07/1989	Nội khoa (Huyết học - Truyền máu)	8720107
142	02230589	LÊ THỊ NGUYỆT	10/02/1988	Nội khoa (Huyết học - Truyền máu)	8720107
143	02230185	VŨ THỊ TÚ ANH	05/11/1989	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
144	02230493	DƯƠNG KIM CHI	21/12/2000	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
145	02230062	TRẦN THỊ DINH	06/02/1994	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
146	02230101	VŨ THỊ BÍCH HẰNG	29/01/2000	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
147	02230094	NGUYỄN THỊ HIỀN	12/07/1997	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành
148	02230193	NGUYỄN MẠNH HUY	12/12/1989	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
149	02230856	NGUYỄN ĐỨC KIÊN	09/03/1993	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
150	02230632	NGUYỄN THỊ THÙY LIÊN	17/01/1985	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
151	02230748	LÊ THỊ LIÊU	04/07/1992	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
152	02230072	ĐẶNG THỊ THANH MAI	22/06/1993	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
153	02230291	NGUYỄN THỊ MẾN	24/11/1995	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
154	02230181	VÕ THỊ PHÚ	10/02/1996	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
155	02230623	TRƯƠNG ANH TÚ	30/11/1997	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
156	02230660	HÀ MẠNH TUẤN	15/06/1997	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
157	02230480	PHẠM VĂN TUẤN	28/07/1991	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
158	02230830	NGUYỄN SỸ THÁI	27/03/1986	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
159	02230474	NGUYỄN NGỌC THÀNH	09/01/1992	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
160	02230794	TRẦN XUÂN THẮNG	02/01/2000	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
161	02230100	HỒ THỊ THU	25/02/1994	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
162	02230407	CAO THỊ TRANG	28/07/1995	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
163	02230085	VŨ THỊ THU TRANG	17/01/1981	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
164	02230184	VŨ THÀNH TRUNG	21/08/1994	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
165	02230483	TRẦN THỊ YẾN	21/10/1993	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8720601
166	02230258	MAI TRUNG ĐỨC	26/12/1993	Nội khoa (Lão khoa)	8720107
167	02230502	ĐỖ KHÁNH HÀ	25/11/1993	Nội khoa (Lão khoa)	8720107
168	02230033	NGUYỄN THỊ THƠM	08/10/1991	Nội khoa (Lão khoa)	8720107
169	02230876	NGUYỄN THỊ MAI ANH	20/09/1991	BTN & CBNĐ (Lao và bệnh phổi)	8720109
170	02230663	PHẠM MINH TÙNG	08/05/1992	Khoa học y sinh (Miễn dịch)	8720101
171	02230303	ĐINH ĐỨC ANH	21/07/1996	Nội khoa	8720107
172	02230802	ĐỖ THỊ PHƯƠNG ANH	30/06/1994	Nội khoa	8720107
173	02230396	PHAN THỊ QUỲNH ANH	26/04/1994	Nội khoa	8720107
174	02230862	TRẦN THỊ QUỲNH ANH	18/11/1995	Nội khoa	8720107
175	02230098	LÊ THỊ TÚ ANH	26/12/1995	Nội khoa	8720107
176	02230872	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	10/04/1993	Nội khoa	8720107
177	02230409	ĐINH VIỆT ANH	05/11/1994	Nội khoa	8720107
178	02230113	VŨ NGỌC BÍCH	27/10/1990	Nội khoa	8720107
179	02230316	QUẾ MINH CƯƠNG	22/10/1992	Nội khoa	8720107
180	02230176	TRỊNH VĂN CƯƠNG	25/03/1993	Nội khoa	8720107
181	02230724	TRƯƠNG ĐỨC CHÂU	21/01/1990	Nội khoa	8720107
182	02230328	PHAN BÁ DANH	27/03/1993	Nội khoa	8720107
183	02230236	VŨ PHƯƠNG DIỆP	03/11/1992	Nội khoa	8720107
184	02230364	NGUYỄN THẠC DŨNG	03/11/1992	Nội khoa	8720107
185	02230470	VŨ THANH HÀ	02/02/1991	Nội khoa	8720107

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành
186	02230255	PHẠM THỊ NGÂN HÀ	18/09/1993	Nội khoa	8720107
187	02230319	VŨ THỊ HÀ	02/11/1994	Nội khoa	8720107
188	02230020	ĐẶNG THỊ HẠNH	22/04/1993	Nội khoa	8720107
189	02230677	HOÀNG THỊ HIỀN	11/03/1990	Nội khoa	8720107
190	02230554	NGUYỄN THỊ HOA	14/10/1993	Nội khoa	8720107
191	02230265	DƯƠNG THỊ HỒNG	01/05/1996	Nội khoa	8720107
192	02230309	TRẦN TRUNG HUÂN	02/11/1995	Nội khoa	8720107
193	02230029	NGUYỄN QUỐC HUY	02/09/1994	Nội khoa	8720107
194	02230897	ĐỖ THỊ HUYỀN	27/01/1997	Nội khoa	8720107
195	02230322	PHẠM THỊ QUỲNH HƯƠNG	11/11/1990	Nội khoa	8720107
196	02230239	NGUYỄN ĐÌNH KỲ	10/06/1994	Nội khoa	8720107
197	02230504	NGUYỄN DƯƠNG KHÁNH	20/01/1991	Nội khoa	8720107
198	02230086	NGUYỄN THỊ LAN	08/04/1995	Nội khoa	8720107
199	02230754	TRIỆU THỊ LAN	06/06/1993	Nội khoa	8720107
200	02230231	PHẠM KHÁNH LINH	03/10/1996	Nội khoa	8720107
201	02230192	HÀ NAM LINH	31/03/1993	Nội khoa	8720107
202	02230302	CAM THỊ THÙY LINH	03/12/1993	Nội khoa	8720107
203	02230700	NGUYỄN NGỌC MAI	02/11/1992	Nội khoa	8720107
204	02230097	ĐẶNG THỊ MAI	13/09/1994	Nội khoa	8720107
205	02230142	HOÀNG THỊ NGÂN	02/02/1990	Nội khoa	8720107
206	02230499	NGUYỄN THỊ NGỌC	03/12/1995	Nội khoa	8720107
207	02230245	NGUYỄN THỊ NHÃ	30/05/1992	Nội khoa	8720107
208	02230290	NGUYỄN VĂN PHÚ	07/07/1995	Nội khoa	8720107
209	02230079	NGUYỄN VĂN PHÚC	01/01/1996	Nội khoa	8720107
210	02230383	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	02/10/1996	Nội khoa	8720107
211	02230654	VŨ HỮU TÀI	12/06/1991	Nội khoa	8720107
212	02230298	BẠCH THỊ THÀNH TÂM	05/04/1994	Nội khoa	8720107
213	02230392	PHẠM CÔNG TIẾN	26/03/1994	Nội khoa	8720107
214	02230667	NGUYỄN VĂN TUẤN	24/08/1995	Nội khoa	8720107
215	02230469	TRẦN VĂN TUẤN	08/12/1992	Nội khoa	8720107
216	02230422	NGUYỄN SƠN TÙNG	25/10/1993	Nội khoa	8720107
217	02230449	ĐỖ THỊ TƯƠI	15/01/1990	Nội khoa	8720107
218	02230598	TRẦN THỊ THANH	26/05/1994	Nội khoa	8720107
219	02230796	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG THẢO	28/02/1990	Nội khoa	8720107
220	02230024	NGUYỄN THỊ THẢO	05/04/1993	Nội khoa	8720107
221	02230706	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	18/10/1985	Nội khoa	8720107
222	02230467	LÊ THỊ THƠM	11/02/1994	Nội khoa	8720107
223	02230505	TRẦN THỊ THÚY	20/07/1989	Nội khoa	8720107

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành
224	02230390	NGUYỄN VĂN THƯỞNG	06/06/1994	Nội khoa	8720107
225	02230633	NGUYỄN THỊ TRANG	16/09/1996	Nội khoa	8720107
226	02230259	VŨ TÚ UYÊN	27/08/1995	Nội khoa	8720107
227	02230179	HOÀNG THỊ VÂN	21/05/1994	Nội khoa	8720107
228	02230704	PHẠM THỊ XUÂN	13/03/1992	Nội khoa	8720107
229	02230808	TRẦN THỊ XUÂN	01/08/1991	Nội khoa	8720107
230	02230240	NGHIÊM THỊ HẢI YẾN	08/10/1992	Nội khoa	8720107
231	02230269	TỐNG HOÀNG VĨNH AN	26/02/1998	Nội khoa (Nội Tim mạch)	8720107
232	02230817	LÊ THÀNH DUY	05/03/1993	Nội khoa (Nội tim mạch)	8720107
233	02230210	TRẦN VĂN ĐOÀN	14/05/1996	Nội khoa (Nội tim mạch)	8720107
234	02230329	HOÀNG THỊ HẰNG	03/04/1994	Nội khoa (Nội tim mạch)	8720107
235	02230225	NGUYỄN THỊ HẰNG	21/03/1993	Nội khoa (Nội tim mạch)	8720107
236	02230267	PHAN THÀNH HIẾN	02/02/1993	Nội khoa (Nội tim mạch)	8720107
237	02230780	LÊ BÁ KHÁNH HÙNG	03/12/1993	Nội khoa (Nội tim mạch)	8720107
238	02230757	LƯU THANH HÙNG	13/09/1994	Nội khoa (Nội tim mạch)	8720107
239	02230174	NGUYỄN THỊ HUYỀN	10/06/1993	Nội khoa (Nội tim mạch)	8720107
240	02230813	NGUYỄN MAI HƯƠNG	02/10/1994	Nội khoa (Nội tim mạch)	8720107
241	02230686	ĐÀO BÍCH NGỌC	04/08/1991	Nội khoa (Nội tim mạch)	8720107
242	02230635	LÊ HỒNG PHÚC	28/06/1994	Nội khoa (Nội tim mạch)	8720107
243	02230223	PHẠM ĐỨC QUANG	18/08/1996	Nội khoa (Nội tim mạch)	8720107
244	02230797	PHƯƠNG VĂN SƠN	15/04/1992	Nội khoa (Nội tim mạch)	8720107
245	02230395	PHẠM THỊ TÌNH	17/08/1995	Nội khoa (Nội tim mạch)	8720107
246	02230549	PHẠM NGỌC THANH	14/10/1994	Nội khoa (Nội tim mạch)	8720107
247	02230587	VŨ VĂN THỊNH	22/03/1994	Nội khoa (Nội tim mạch)	8720107
248	02230641	DƯƠNG VIẾT THỊNH	01/03/1994	Nội khoa (Nội tim mạch)	8720107
249	02230639	LÊ THỊ THƠ	09/12/1991	Nội khoa (Nội tim mạch)	8720107
250	02230200	NGUYỄN THỊ THU	01/03/1993	Nội khoa (Nội tim mạch)	8720107
251	02230070	NGUYỄN TUẤN ANH	19/05/1995	Ngoại khoa	8720104
252	02230653	ĐOÀN VĂN ÁNH	29/07/1993	Ngoại khoa	8720104
253	02230840	LÊ VĂN CƯƠNG	23/11/1994	Ngoại khoa	8720104
254	02230172	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	15/03/1993	Ngoại khoa	8720104
255	02230109	NGUYỄN MINH CƯỜNG	06/10/1994	Ngoại khoa	8720104
256	02230166	HOÀNG MẠNH DŨNG	20/06/1996	Ngoại khoa	8720104
257	02230866	LÊ VĂN DŨNG	14/11/1997	Ngoại khoa	8720104
258	02230372	NGÔ VĂN DUY	13/10/1995	Ngoại khoa	8720104
259	02230118	NGUYỄN THỊ DUYÊN	08/03/1993	Ngoại khoa	8720104
260	02230284	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠI	07/04/1992	Ngoại khoa	8720104
261	02230069	NGUYỄN KHẮC ĐÔNG	04/04/1995	Ngoại khoa	8720104

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành
262	02230408	TRẦN SỸ GIẢNG	12/04/1994	Ngoại khoa	8720104
263	02230792	CAO VĂN HÀ	23/10/1994	Ngoại khoa	8720104
264	02230161	NGUYỄN THÁI HIỆP	15/01/1995	Ngoại khoa	8720104
265	02230280	LẠI MINH HOÀN	10/12/1992	Ngoại khoa	8720104
266	02230114	BÙI ĐỨC HOÀNG	18/09/1993	Ngoại khoa	8720104
267	02230186	HOÀNG MẠNH HUY	22/06/1993	Ngoại khoa	8720104
268	02230243	NGUYỄN VĂN HUY	01/10/1992	Ngoại khoa	8720104
269	02230624	VŨ VĂN HUY	15/06/1994	Ngoại khoa	8720104
270	02230510	PHẠM DUY HUỲNH	23/08/1993	Ngoại khoa	8720104
271	02230603	NGUYỄN HOÀNG LONG	13/06/1995	Ngoại khoa	8720104
272	02230342	LÊ VĂN LƯƠNG	10/07/1994	Ngoại khoa	8720104
273	02230119	TRẦN QUỲNH MINH	01/02/1995	Ngoại khoa	8720104
274	02230205	PHAN THÀNH MINH	21/10/1996	Ngoại khoa	8720104
275	02230247	LƯU ĐÌNH NAM	20/11/1996	Ngoại khoa	8720104
276	02230616	BÙI VĂN PHÚC	04/01/1992	Ngoại khoa	8720104
277	02230529	NGUYỄN TUẤN QUANG	29/08/1996	Ngoại khoa	8720104
278	02230229	PHẠM VĂN QUÂN	20/10/1994	Ngoại khoa	8720104
279	02230683	LƯỜNG VĂN QUÝ	18/11/1995	Ngoại khoa	8720104
280	02230627	ĐẶNG THẾ QUỲNH	17/06/1991	Ngoại khoa	8720104
281	02230423	NGUYỄN THIÊN TIẾN	14/08/1993	Ngoại khoa	8720104
282	02230059	TRẦN VĂN TĨNH	06/08/1994	Ngoại khoa	8720104
283	02230646	VŨ HOÀNG TÙNG	22/10/1992	Ngoại khoa	8720104
284	02230785	NGUYỄN HỮU THANH	27/01/1993	Ngoại khoa	8720104
285	02230515	NGUYỄN VĂN THÀNH	11/12/1994	Ngoại khoa	8720104
286	02230050	MAI THÀNH THẮNG	29/11/1990	Ngoại khoa	8720104
287	02230359	NGUYỄN QUANG THÉP	27/09/1997	Ngoại khoa	8720104
288	02230227	PHẠM NGUYỄN THẾ TRUNG	25/05/1991	Ngoại khoa	8720104
289	02230500	CHU VIỆT AN	02/05/1994	Nhãn khoa	8720157
290	02230725	NGUYỄN NGÂN HÀ	03/04/1990	Nhãn khoa	8720157
291	02230111	NGUYỄN THANH HOÀ	08/11/1989	Nhãn khoa	8720157
292	02230547	ĐẶNG HOÀNG LONG	04/12/1994	Nhãn khoa	8720157
293	02230352	PHAN VĂN NAM PHƯƠNG	20/03/1998	Nhãn khoa	8720157
294	02230295	ĐẬU THỊ CẨM THĂNG	15/03/1996	Nhãn khoa	8720157
295	02230539	NGUYỄN THỊ THÚY	20/08/1994	Nhãn khoa	8720157
296	02230649	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	12/05/1993	Nhãn khoa	8720157
297	02230318	ĐOÀN TỐ UYÊN	09/10/1994	Nhãn khoa	8720157
298	02230562	NGUYỄN ANH VIỆT	22/07/1995	Nhãn khoa	8720157
299	02230171	VŨ THỊ HOÀNG ANH	18/11/1995	Nhi khoa	8720106

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành
300	02230379	PHẠM THỊ TÚ ANH	05/08/1996	Nhi khoa	8720106
301	02230272	ĐOÀN ĐỨC CẢNH	07/08/1992	Nhi khoa	8720106
302	02230380	HOÀNG THỊ CÚC	21/03/1992	Nhi khoa	8720106
303	02230064	ĐỖ THỊ DUNG	19/10/1996	Nhi khoa	8720106
304	02230513	LÊ THỊ THÙY DUNG	22/11/1997	Nhi khoa	8720106
305	02230082	NGUYỄN THÙY DUNG	15/06/1993	Nhi khoa	8720106
306	02230306	TRẦN HỮU DŨNG	27/09/1996	Nhi khoa	8720106
307	02230008	PHẠM THÁI GIANG	18/09/1996	Nhi khoa	8720106
308	02230110	ĐẬU THỊ GIANG	20/10/1991	Nhi khoa	8720106
309	02230340	LÊ THỊ VIỆT HÀ	14/12/1992	Nhi khoa	8720106
310	02230593	NGUYỄN THỊ HẢO	15/10/1993	Nhi khoa	8720106
311	02230168	NGUYỄN THANH HIỀN	25/11/1994	Nhi khoa	8720106
312	02230851	CAO THỊ THU HUYỀN	19/10/1997	Nhi khoa	8720106
313	02230288	CAO THỊ HƯỜNG	01/01/1993	Nhi khoa	8720106
314	02230607	NGUYỄN THU HƯỜNG	27/06/1996	Nhi khoa	8720106
315	02230495	NGUYỄN TRUNG KIÊN	21/01/1993	Nhi khoa	8720106
316	02230107	HOÀNG THU LAN	06/10/1995	Nhi khoa	8720106
317	02230721	HOÀNG THỊ MAI	05/04/1992	Nhi khoa	8720106
318	02230466	NGUYỄN THỊ MAI	26/02/1992	Nhi khoa	8720106
319	02230826	QUÁCH VĂN NAM	16/12/1992	Nhi khoa	8720106
320	02230426	BÙI BÍCH NGỌC	15/05/1995	Nhi khoa	8720106
321	02230055	PHẠM LÊ NGỌC	28/03/1994	Nhi khoa	8720106
322	02230594	NGUYỄN THỊ NGỌC	21/11/1989	Nhi khoa	8720106
323	02230588	PHẠM HỒNG NHUNG	10/07/1990	Nhi khoa	8720106
324	02230563	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	25/04/1995	Nhi khoa	8720106
325	02230710	PHẠM THỊ PHƯƠNG	18/03/1987	Nhi khoa	8720106
326	02230253	TRẦN THỊ PHƯƠNG	07/12/1994	Nhi khoa	8720106
327	02230524	PHẠM THỊ QUỲNH	16/12/1991	Nhi khoa	8720106
328	02230538	ĐÀO THỊ SOI	13/06/1991	Nhi khoa	8720106
329	02230313	LÊ THỊ TÌNH	07/09/1991	Nhi khoa	8720106
330	02230105	PHẠM THỊ TƯƠI	17/03/1990	Nhi khoa	8720106
331	02230458	LÊ THỊ THẢO	01/12/1995	Nhi khoa	8720106
332	02230068	BÙI THỊ THU THẢO	09/04/1996	Nhi khoa	8720106
333	02230478	ĐỖ KIÊM THẮNG	06/11/1991	Nhi khoa	8720106
334	02230855	NGUYỄN NGỌC THẮNG	11/04/1993	Nhi khoa	8720106
335	02230473	VŨ THỊ TRANG	15/03/1997	Nhi khoa	8720106
336	02230890	VŨ THỊ TRANG	26/07/1991	Nhi khoa	8720106
337	02230557	NGÔ VĂN TRƯỜNG	26/04/1993	Nhi khoa	8720106

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành
376	02230073	TRẦN ANH QUÂN	20/01/1996	Sản phụ khoa	8720105
377	02230485	HOÀNG THỦY TIÊN	16/02/1996	Sản phụ khoa	8720105
378	02230680	CHU TRỌNG TƯỚC	09/03/1995	Sản phụ khoa	8720105
379	02230285	NGUYỄN CAO THẮNG	31/07/1991	Sản phụ khoa	8720105
380	02230553	TRẦN MINH THẮNG	23/10/1987	Sản phụ khoa	8720105
381	02230125	ĐOÀN QUỐC THẮNG	27/08/1997	Sản phụ khoa	8720105
382	02230536	NGUYỄN MAI THƠ	05/04/1995	Sản phụ khoa	8720105
383	02230791	CAO THỊ THUÝ	12/11/1995	Sản phụ khoa	8720105
384	02230687	ĐẶNG THUỲ TRANG	26/07/1995	Sản phụ khoa	8720105
385	02230162	MAI VĂN TRÍ	28/08/1996	Sản phụ khoa	8720105
386	02230512	ĐINH QUANG TRUNG	13/04/1994	Sản phụ khoa	8720105
387	02230165	PHẠM THỊ THANH XUÂN	29/08/1995	Sản phụ khoa	8720105
388	02230190	NGUYỄN NGỌC VÂN ANH	24/08/1998	Tai - Mũi- Họng	8720155
389	02230406	NGUYỄN TUẤN ANH	20/04/1992	Tai - Mũi- Họng	8720155
390	02230126	NGUYỄN THỊ CHÂU	23/09/1994	Tai - Mũi- Họng	8720155
391	02230131	LÊ VIỆT DŨNG	13/09/1996	Tai - Mũi- Họng	8720155
392	02230194	NGUYỄN THẢO DƯƠNG	06/02/1997	Tai - Mũi- Họng	8720155
393	02230595	TRỊNH VĂN ĐẠI	18/08/1991	Tai - Mũi- Họng	8720155
394	02230010	LÊ MINH ĐỨC	25/05/1989	Tai - Mũi- Họng	8720155
395	02230788	TRẦN VĂN HÙNG	13/12/1995	Tai - Mũi- Họng	8720155
396	02230655	NGUYỄN QUANG HUY	04/05/1994	Tai - Mũi- Họng	8720155
397	02230801	CAO MINH HƯNG	16/12/1997	Tai - Mũi- Họng	8720155
398	02230279	NGUYỄN VIỆT HƯNG	17/10/1992	Tai - Mũi- Họng	8720155
399	02230002	TRẦN THỊ LÊ	22/03/1994	Tai - Mũi- Họng	8720155
400	02230381	TRẦN THỊ LIỆU	17/08/1991	Tai - Mũi- Họng	8720155
401	02230052	ĐỖ PHƯƠNG LINH	26/02/1991	Tai - Mũi- Họng	8720155
402	02230264	NGÔ DUY LỰC	25/01/1991	Tai - Mũi- Họng	8720155
403	02230117	NGUYỄN THỊ NGỌC NGA	02/04/1991	Tai - Mũi- Họng	8720155
404	02230358	NGUYỄN ĐỨC NHẬT	11/11/1993	Tai - Mũi- Họng	8720155
405	02230669	NGUYỄN THỊ OANH	19/12/1995	Tai - Mũi- Họng	8720155
406	02230673	NGUYỄN THỊ QUYÊN	18/04/1993	Tai - Mũi- Họng	8720155
407	02230195	CAO HƯƠNG QUỲNH	24/07/1992	Tai - Mũi- Họng	8720155
408	02230128	TRẦN KHÁNH TOÀN	23/12/1991	Tai - Mũi- Họng	8720155
409	02230690	ĐỖ HOÀNG TÙNG	01/12/1997	Tai - Mũi- Họng	8720155
410	02230151	ĐỖ THỊ THOA	18/06/1993	Tai - Mũi- Họng	8720155
411	02230498	NGÔ THỊ LINH TRANG	26/09/1996	Tai - Mũi- Họng	8720155
412	02230609	HỒ VÕ TIỂU ANH	28/08/1995	Nội khoa (Tâm thần)	8720107
413	02230845	BÙI XUÂN ĐẠT	20/10/1989	Nội khoa (Tâm thần)	8720107

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành
338	02230367	MAI HẢI YẾN	29/03/1996	Nhi khoa	8720106
339	02230586	ĐÀO VĂN MẠNH	27/07/1995	Ngoại khoa (Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ)	8720104
340	02230219	NGUYỄN ĐỨC QUỲNH	17/10/1990	Ngoại khoa (Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ)	8720104
341	02230034	ĐỖ HOÀNG LONG	16/11/1990	Nội khoa (Phục hồi chức năng)	8720107
342	02230124	NGUYỄN THỊ NHUNG	12/09/1993	Nội khoa (Phục hồi chức năng)	8720107
343	02230453	LƯU NGUYỄN LAN ANH	18/04/1992	Quản lý bệnh viện	8720802
344	02230261	ĐỒNG CHÍ HIẾU	17/12/1989	Quản lý bệnh viện	8720802
345	02230874	TRẦN ĐỨC PHONG	25/02/1990	Quản lý bệnh viện	8720802
346	02230403	CHU THUÝ QUỲNH	18/12/2000	Quản lý bệnh viện	8720802
347	02230468	NGUYỄN PHÚC VINH	04/08/1989	Quản lý bệnh viện	8720802
348	02230199	NGUYỄN NỮ CẨM CHI	16/06/1991	Răng - Hàm - Mặt	8720501
349	02230213	NGUYỄN THU GIANG	28/10/1990	Răng - Hàm - Mặt	8720501
350	02230521	PHAN THỊ THU HẰNG	26/01/1996	Răng - Hàm - Mặt	8720501
351	02230133	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	23/03/1993	Răng - Hàm - Mặt	8720501
352	02230697	TẠ THÚY LOAN	15/12/1985	Răng - Hàm - Mặt	8720501
353	02230353	LÊ NGỌC MAI	29/11/1995	Răng - Hàm - Mặt	8720501
354	02230705	PHAN NGỌC TÂN	26/01/1994	Răng - Hàm - Mặt	8720501
355	02230434	ĐỒNG THANH THIỆN	26/09/1987	Răng - Hàm - Mặt	8720501
356	02230207	HOÀNG THỊ TÙNG ANH	18/09/1991	Sản phụ khoa	8720105
357	02230145	TRẦN MINH CHIẾN	16/08/1996	Sản phụ khoa	8720105
358	02230786	ĐỖ VĂN ĐỨC	15/09/1996	Sản phụ khoa	8720105
359	02230675	HOÀNG VĂN ĐỨC	13/07/1995	Sản phụ khoa	8720105
360	02230021	NGUYỄN THỊ GIANG	15/09/1992	Sản phụ khoa	8720105
361	02230532	BÙI THỊ HẠNH	21/01/1993	Sản phụ khoa	8720105
362	02230041	HOÀNG THỊ HỒNG HOA	15/03/1993	Sản phụ khoa	8720105
363	02230508	NGUYỄN THANH HOÀI	08/11/1997	Sản phụ khoa	8720105
364	02230511	NGUYỄN HUY HOÀNG	17/11/1993	Sản phụ khoa	8720105
365	02230636	TRẦN THỊ HUỆ	16/11/1993	Sản phụ khoa	8720105
366	02230610	TRƯƠNG QUỐC HUY	06/08/1992	Sản phụ khoa	8720105
367	02230606	NGUYỄN THÀNH HUY	28/08/1995	Sản phụ khoa	8720105
368	02230751	LƯƠNG XUÂN HUY	18/07/1994	Sản phụ khoa	8720105
369	02230061	NGUYỄN VĂN LÂN	07/12/1996	Sản phụ khoa	8720105
370	02230188	LƯỜNG TUẤN MẠNH	03/07/1995	Sản phụ khoa	8720105
371	02230036	NGUYỄN ĐĂNG THỊ MIẾN	17/02/1996	Sản phụ khoa	8720105
372	02230154	LÊ HOÀNG MINH	24/08/1995	Sản phụ khoa	8720105
373	02230221	NGUYỄN THỊ NGA	02/01/1992	Sản phụ khoa	8720105
374	02230074	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	05/04/1996	Sản phụ khoa	8720105
375	02230120	ĐINH THỊ PHƯỢNG	04/01/1994	Sản phụ khoa	8720105

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành
414	02230222	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	16/10/1995	Nội khoa (Tâm thần)	8720107
415	02230805	NGUYỄN VĂN HIỆP	27/03/1994	Nội khoa (Tâm thần)	8720107
416	02230413	ĐẶNG THU THẢO	16/04/1996	Nội khoa (Tâm thần)	8720107
417	02230238	NGUYỄN TRƯỜNG CÔNG	26/07/1988	Nội khoa (Thần kinh)	8720107
418	02230065	BÙI VĂN DŨNG	10/07/1993	Nội khoa (Thần kinh)	8720107
419	02230482	PHẠM PHÚC HẢI	05/12/1994	Nội khoa (Thần kinh)	8720107
420	02230031	LÊ LINH HƯƠNG	18/12/1993	Nội khoa (Thần kinh)	8720107
421	02230030	PHẠM CẨM DIỆU LINH	23/11/1993	Nội khoa (Thần kinh)	8720107
422	02230414	TRẦN THỊ ÁNH QUYÊN	22/10/1995	Nội khoa (Thần kinh)	8720107
423	02230447	NGUYỄN THỊ THUÝ QUỲNH	02/02/1995	Nội khoa (Thần kinh)	8720107
424	02230187	LÊ ĐỨC AN	22/06/1995	BTN & CBNĐ (Truyền nhiễm)	8720109
425	02230143	LÊ NGUYỄN HÀ ANH	12/05/1994	BTN & CBNĐ (Truyền nhiễm)	8720109
426	02230039	HỒ THỊ HUẾ	11/06/1995	BTN & CBNĐ (Truyền nhiễm)	8720109
427	02230550	ĐẬU GIANG SƠN	24/06/1993	BTN & CBNĐ (Truyền nhiễm)	8720109
428	02230781	MAI VĂN CHINH	11/06/1994	Ung thư	8720108
429	02230691	PHÙNG VĂN DŨNG	14/04/1986	Ung thư	8720108
430	02230211	BÙI TIẾN ĐẠT	08/09/1988	Ung thư	8720108
431	02230356	DƯƠNG VĂN ĐÔNG	31/08/1992	Ung thư	8720108
432	02230592	VŨ MINH ĐỨC	05/10/1993	Ung thư	8720108
433	02230870	TRẦN VIẾT ĐỨC	17/01/1995	Ung thư	8720108
434	02230818	NGUYỄN THÀNH HIẾU	21/01/1995	Ung thư	8720108
435	02230517	ĐỖ HUY HÙNG	16/04/1994	Ung thư	8720108
436	02230325	LÃ VĂN HÙNG	30/01/1994	Ung thư	8720108
437	02230542	ĐẶNG VĂN HUY	02/01/1995	Ung thư	8720108
438	02230891	TRẦN THU HUYỀN	18/02/1994	Ung thư	8720108
439	02230582	PHẠM QUANG HƯNG	2/05/1994	Ung thư	8720108
440	02230331	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LIÊN	24/04/1994	Ung thư	8720108
441	02230651	ĐÀO THỊ MỸ LINH	28/01/1993	Ung thư	8720108
442	02230798	HOÀNG THỊ THUỲ LINH	17/03/1992	Ung thư	8720108
443	02230156	NGUYỄN CÔNG MINH	17/02/1993	Ung thư	8720108
444	02230472	TRẦN THỊ GIANG NGA	19/11/1994	Ung thư	8720108
445	02230803	NGUYỄN DUY QUÝ	26/10/1994	Ung thư	8720108
446	02230424	BÙI VĂN QUYỀN	25/11/1993	Ung thư	8720108
447	02230859	HOÀNG VĂN SƠN	14/07/1991	Ung thư	8720108
448	02230775	NGUYỄN NGUYÊN THUỶ	02/11/1988	Ung thư	8720108
449	02230523	NGUYỄN HUYỀN TRANG	17/04/1994	Ung thư	8720108
450	02230051	THÁI THANH XUÂN	25/12/1993	Ung thư	8720108
451	02230376	PHAN MẠNH CƯỜNG	26/08/1990	Khoa học y sinh (Vi sinh)	8720101

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành
452	02230772	PHẠM THỊ DUNG	19/12/1995	Khoa học y sinh (Vi sinh)	8720101
453	02230308	CAO THỊ LÂM	14/08/1992	Khoa học y sinh (Vi sinh)	8720101
454	02230045	MAI ÁNH ĐIỆP	30/05/1989	Y học cổ truyền	8720115
455	02230336	DƯƠNG THÀNH ĐÔNG	20/12/1990	Y học cổ truyền	8720115
456	02230435	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	11/10/1997	Y học cổ truyền	8720115
457	02230739	HOÀNG THỊ HIỀN	08/10/1990	Y học cổ truyền	8720115
458	02230224	LÊ VĂN HIỆP	02/04/1991	Y học cổ truyền	8720115
459	02230115	THIỀU THỊ HỒNG	05/03/1994	Y học cổ truyền	8720115
460	02230895	BÙI THỊ HUỲNH	10/02/1991	Y học cổ truyền	8720115
461	02230134	LÊ TRUNG KIÊN	12/09/1994	Y học cổ truyền	8720115
462	02230307	TRẦN THANH LIÊM	15/10/1995	Y học cổ truyền	8720115
463	02230208	NGUYỄN THỊ HOÀI LINH	04/06/1995	Y học cổ truyền	8720115
464	02230617	NGUYỄN THÀNH NƠI	23/06/1994	Y học cổ truyền	8720115
465	02230397	NGUYỄN THỊ NGA	22/09/1996	Y học cổ truyền	8720115
466	02230628	PHAN HỒNG NGỌC	11/11/1994	Y học cổ truyền	8720115
467	02230737	VŨ THỊ PHƯỢNG	16/04/1991	Y học cổ truyền	8720115
468	02230573	NGUYỄN PHAN TÂM	03/10/1986	Y học cổ truyền	8720115
469	02230018	PHAN THỊ NGỌC THANH	02/05/1991	Y học cổ truyền	8720115
470	02230503	MẪN THỊ HỒNG THẢO	01/11/1992	Y học cổ truyền	8720115
471	02230722	TẠ THỊ PHƯƠNG THẢO	29/07/1994	Y học cổ truyền	8720115
472	02230795	TRẦN THỊ THU THẢO	19/11/1991	Y học cổ truyền	8720115
473	02230067	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	12/04/1995	Y học cổ truyền	8720115
474	02230477	NGUYỄN THỊ XUÂN	06/06/1992	Y học cổ truyền	8720115
475	02230544	DƯƠNG TRUNG ĐỨC	06/10/1997	Y học dự phòng	8720110
476	02230083	ĐỖ THU HÀ	06/11/1994	Y học dự phòng	8720110
477	02230575	NGUYỄN VĂN HÀO	30/10/1995	Y học dự phòng	8720110
478	02230878	TRẦN THỊ THU HẰNG	25/08/1989	Y học dự phòng	8720110
479	02230401	TRỊNH THỊ HẰNG	28/11/1991	Y học dự phòng	8720110
480	02230708	PHẠM HẠNH HOA	18/03/1991	Y học dự phòng	8720110
481	02230572	VŨ HUY HOÀNG	20/02/1994	Y học dự phòng	8720110
482	02230386	NGUYỄN QUÍ HUY	26/09/1999	Y học dự phòng	8720110
483	02230761	LÊ THỊ HUYỀN	14/10/1993	Y học dự phòng	8720110
484	02230489	LÊ THỊ MINH HUYỀN	18/07/1997	Y học dự phòng	8720110
485	02230848	TRẦN THỊ HƯỜNG	10/04/1994	Y học dự phòng	8720110
486	02230433	ĐINH THỊ THÙY LINH	09/08/1998	Y học dự phòng	8720110
487	02230733	DƯƠNG ĐỨC LUÂN	14/10/1991	Y học dự phòng	8720110
488	02230581	NGÔ PHƯƠNG THẢO LY	07/12/1998	Y học dự phòng	8720110
489	02230250	TRẦN THẢO LY	02/05/1995	Y học dự phòng	8720110

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Ngành (Chuyên ngành)	Mã ngành
490	02230696	TRỊNH THỊ THANH MAI	27/03/1999	Y học dự phòng	8720110
491	02230861	LƯƠNG THỊ NGỌC MỄ	13/07/1993	Y học dự phòng	8720110
492	02230011	ĐÀO GIA NAM	19/04/1996	Y học dự phòng	8720110
493	02230152	NGUYỄN THỊ HOÀNG NGÂN	14/06/1994	Y học dự phòng	8720110
494	02230129	LƯU THỊ THU THẢO	21/10/1994	Y học dự phòng	8720110
495	02230244	NGUYỄN THỊ NGỌC THÚY	18/07/1994	Y học dự phòng	8720110
496	02230437	PHẠM THỊ BÍCH THUỶ	20/08/1991	Y học dự phòng	8720110
497	02230727	LÊ THU TRANG	29/08/1997	Y học dự phòng	8720110
498	02230198	HOÀNG QUỐC VIỆT	23/10/1993	Y học dự phòng	8720110
499	02230293	LÂM THỊ XUÂN	28/10/1997	Y học dự phòng	8720110
500	02230393	NGUYỄN THỊ XUÂN	19/03/1992	Y học dự phòng	8720110
501	02230815	NGUYỄN THỊ THANH THIM	08/11/1997	Y học gia đình	8729001
502	02230369	NGUYỄN CÔNG TRỌNG	08/05/1982	Y học gia đình	8729001
503	02230003	NGUYỄN HOÀN HẢI	18/04/1994	ĐQ&YHHN (Y học hạt nhân)	8720111
504	02230025	TRẦN NGỌC HẢI	19/08/1995	ĐQ&YHHN (Y học hạt nhân)	8720111
505	02230570	NGUYỄN THÀNH NAM	21/11/1993	ĐQ&YHHN (Y học hạt nhân)	8720111
506	02230371	VŨ THỊ THU CHANG	09/10/1994	Khoa học y sinh (Y sinh học di truyền)	8720101
507	02230348	HOÀNG MINH TRƯỜNG	22/09/1993	Khoa học y sinh (Y sinh học di truyền)	8720101
508	02230662	BÙI THỊ GIANG	20/09/1998	Y tế công cộng	8720701
509	02230883	ĐOÀN VĂN GIANG	10/04/1987	Y tế công cộng	8720701
510	02230416	NGUYỄN HÀ LÂM	20/01/1998	Y tế công cộng	8720701
511	02230014	NGUYỄN THỊ THANH THUỶ	29/07/1984	Y tế công cộng	8720701

Ấn định danh sách trúng tuyển: 511 thí sinh